

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

-----  
**Vụ Thị trường Châu Phi, Tây Á, Nam Á**

**TÀI LIỆU CƠ BẢN  
CỘNG HOÀ TUY-NI-DI**



## I. Khái quát

Vị trí địa lý: Cộng hoà Tuy-ni-di (Tunisia) nằm ở phía Bắc của châu Phi, bao quanh bởi biển Địa Trung Hải, phía Tây giáp với An-giê-ri và phía Đông Nam giáp Libi.

Diện tích: 163.610 km<sup>2</sup>.

Dân số: 10.732.900 người (2011) (98% người Ả rập, 1% người châu Âu, 1% người Do Thái và các tộc người khác).

Tôn giáo: đạo Hồi 98%, Thiên chúa giáo 1%, Do thái giáo và các tôn giáo khác 1%

Tiếng Ả rập và tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức

Thủ đô: Tunis

Khí hậu: ôn hoà, ở phía Bắc có mùa đông mưa, lạnh và ẩm, mùa hè khô nóng, phía nam là sa mạc.

Đơn vị tiền tệ: đồng dinar Tuy-ni-di. 1 USD = 1,4367 dinar (2011)

Quốc khánh: 20-03

Thế chế: Cộng hoà

Tổng thống: Ông Moncef Marzouki (từ 12/2011)

Comment [h1]:

Comment [h2]:

## II. Lịch sử

Tháng 4/1881, Pháp chiếm Tuy-ni-di và theo hiệp ước Mersa (1883), Tuy-ni-di bị đặt dưới sự bảo hộ của Pháp. Năm 1934, Habib Bourguiba đã lập đảng Neo- Destour (nay gọi là Đảng xã hội Destour), lãnh đạo nhân dân Tuy-ni-di đấu tranh đòi độc lập.

Ngày 20/3/1956, sau thất bại ở Việt Nam và An-giê-ri, trước cuộc đấu tranh của nhân dân Tuy-ni-di, Pháp phải rút quân, trao trả độc lập cho Tuy-ni-di và ngày 25/3/1956 nhân dân Tuy-ni-di đã tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên với thắng lợi tuyệt đối của Đảng Neo-Destour. Ngày 25/7/1957, Quốc hội Tuy-ni-di quyết định xóa bỏ chế độ quân chủ và tuyên bố Tuy-ni-di là 1 nước cộng hòa do Habib Bourguiba làm Tổng thống (tới năm 1987)

Ngày 7/11/1987, Tổng thống Bourguiba bị bãi nhiệm do không đủ khả năng lãnh đạo đất nước và người thay thế là Thủ tướng Zine el Abidine BEN ALI

Đến ngày 24/10/2004, Tổng thống Zine el Abidine BEN ALI tái đắc cử nhiệm kỳ thứ 4 liên tiếp với số phiếu ủng hộ áp đảo (trên 94%).

Từ khi ông Zine A. Ben Ali lên làm Tổng thống (11/1987), tình hình Tuy-ni-di nói chung ổn định; đời sống nhân dân được cải thiện; chính quyền thận trọng thực hiện dân chủ hóa chính trị; tăng cường các biện pháp cứng rắn nhằm ngăn ngừa và trấn áp các hoạt động của các phần tử hồi giáo cực đoan, đồng thời chú ý giải quyết các vấn đề xã hội, tạo công ăn, việc làm.

Cuối năm 2010, tình hình chính trị tại Tuy-ni-di gặp biến cố lớn bắt nguồn từ việc một thanh niên tự thiêu sau khi thất nghiệp và không tìm được việc làm. Sự

việc đã nhanh chóng biến thành làn sóng biểu tình và bạo động lớn khiến Tổng thống Tuy-ni-di Zine el Abidine BEN ALI phải rời bỏ đất nước và đi tị nạn tại Ả rập Xê-út. Thủ lĩnh của phe đối lập ở Tuy-ni-di, ông Moncef Marzouki, đã được bầu làm tổng thống ngày 13/12/2011.

### III. Chính trị

- Tuy-ni-di theo thể chế cộng hoà, trong đó Tổng thống nắm thực quyền hành pháp (có quyền bổ nhiệm Thủ tướng và các Bộ trưởng nội các), được bầu thông qua phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ 5 năm.

- Cơ quan lập pháp gồm 2 viện: Hội đồng Cố vấn (Thượng viện) và Hội đồng nghị sỹ (Hạ viện). Thượng viện có 126 ghế, nhiệm kỳ 6 năm, trong đó 41 thành viên do Tổng thống chỉ định, 85 do các uỷ viên hội đồng thành phố, hạ nghị sỹ, thị trưởng, các tổ chức nghề nghiệp và công đoàn bầu ra. Hạ viện có 214 ghế, nhiệm kỳ 5 năm, do dân bầu qua phổ thông đầu phiếu.

- Các đảng phái chính trị: Tập hợp dân chủ lập hiến (RCD), Phong trào xã hội dân chủ (MDS), Đảng Nhân dân thống nhất (PUP), Liên minh công đoàn dân chủ (UDU), Đảng Xã hội tự do (PSL).

### IV. Kinh tế

Tuy-ni-di có nguồn tài nguyên dầu lửa (trữ lượng 1,7 tỷ thùng), khí gas (trữ lượng 77,8 tỷ m<sup>3</sup>), phốt phát (sản xuất 1 triệu tấn/năm), sắt, chì, kẽm nhưng không nhiều.

Nền kinh tế nước này đa dạng với sự phát triển khá đồng đều cả nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Trong thập kỷ vừa qua, Nhà nước đã giảm sự can thiệp của mình vào các nền kinh tế với việc tư nhân hoá, đơn giản hoá các chính sách thuế khoá.

Tuy-ni-di đạt tốc độ tăng trưởng khá, khoảng 5% từ năm 1987 đến năm 2008. Sự tăng trưởng của du lịch và trao đổi thương mại là một trong những yếu tố chính góp phần vào sự tăng trưởng đều đặn của nền kinh tế Tuy-ni-di. Mặc dù gặp bất ổn chính trị vào cuối năm 2010, kinh tế nước này vẫn tăng trưởng với tốc độ 3,7%. Năm 2011, GDP đạt 46,36 tỷ USD, giảm 0,8%. GDP bình quân đầu người vào khoảng 4310 USD/năm.

Nông nghiệp thu hút 18,3% lực lượng lao động và đóng góp 10,6% GDP của Tuy-ni-di. Các nông sản chính gồm có quả ô liu, dầu ô liu, cà chua, cam quýt, cây củ cải đường, quả chà là, quả hạnh và ngũ cốc.

Công nghiệp dựa chủ yếu vào dầu mỏ, khai khoáng, dệt, da giày, kinh doanh nông sản, đồ giải khát. Năm 2011, tỷ trọng của công nghiệp trong GDP là 34,6% góp phần giải quyết công ăn việc làm cho khoảng 31,9% lao động.

Ngành dịch vụ của Tuy-ni-di khá phát triển, đặc biệt là du lịch đóng góp 54,8% GDP. Tuy-ni-di sở hữu 1298 km bờ biển, là điểm đến ưa thích của du khách châu Âu, ngoài ra còn có các địa điểm khảo cổ nổi tiếng như Carthage, Bulla Regia, Dougga.

Về ngoại thương, năm 2011, Tuy-ni-di xuất khẩu khoảng 17,86 tỷ USD gồm các mặt hàng chính như dệt may, thiết bị máy, phốt phát, sản phẩm hoá học, nông sản, khí hydrocarbon, thiết bị điện ... Thị trường xuất khẩu chính của Tuy-ni-di là Pháp, Italia, Đức và Tây Ban Nha.

Comment [h3]:

Tuy-ni-di nhập khẩu khoảng 23,4 tỷ USD (2011) với các mặt hàng như dệt may, máy móc thiết bị, hoá chất, thực phẩm, hydrocarbon...

Tuy-ni-di là thành viên của Liên hợp quốc và của hầu hết các tổ chức quốc tế và khu vực như Khối Maghreb (UMA), Liên minh châu Phi (AU), Phong trào không liên kết, Tổ chức thương mại quốc tế, Tổ chức quốc tế Pháp ngữ...

Tuy-ni-di là quốc gia đầu tiên ở khu vực Địa Trung Hải đã ký kết Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EU) (ngày 17/7/1995). Hiệp định có hiệu lực từ ngày 1/3/1998 đến hết năm 2008 theo đó, Tuy-ni-di được hưởng những ưu đãi như Na Uy hay Ai len.

Tuy-ni-di theo đường lối đối ngoại độc lập, hòa bình và không liên kết, đấu tranh cho một trật tự thế giới mới công bằng, hợp lý, chống sự chi phối của các nước lớn. Tuy nhiên, trước tình hình mới hiện nay, Tuy-ni-di chủ trương đa dạng hóa quan hệ, đẩy mạnh quan hệ với Mỹ, phương Tây, đặc biệt là Pháp nhằm tranh thủ vốn đầu tư và viện trợ tài chính.

## V. Quan hệ Việt Nam – Tuy-ni-di

Việt Nam và Tuy-ni-di thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 15/12/1972. Hiện nay, Đại sứ quán Tuy-ni-di tại Trung Quốc kiêm nhiệm Việt Nam và Đại sứ quán Việt Nam tại Li bi kiêm nhiệm Tuy-ni-di.

Việt Nam tổ chức nhiều chuyến thăm và làm việc tại Tuy-ni-di: Phó Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ (8/1978), Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên (7/1993), Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh (5/1994), Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hà Phan (1995), Thứ trưởng Thương mại Đỗ Như Đính (12/2002), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (12/2005), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (4/2010).

Các đoàn Tuy-ni-di vào Việt Nam: Bộ trưởng Ngoại giao M. Masmoudi (8/1972), Quốc vụ khanh đối ngoại S. Fayala (11/1997), Bộ trưởng Ngoại giao (5/1999), Quốc vụ khanh đối ngoại (1/2002), Bộ trưởng Ngoại giao Abdelwaheb Abdallah (6/2007), Phó Tổng thư ký phụ trách đối ngoại Đảng Tập hợp dân chủ hợp hiến (RCD) cầm quyền Hager Chérif (4/2009), Quốc vụ khanh đối ngoại (12/2010).

Hiệp Việt Nam và Tuy-ni-di đã ký các điều ước như: Hiệp định thương mại (18/05/1994), Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật (06/05/1999), Hiệp định khung về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp (12/10/2002), Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ và đặc biệt, Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực du lịch, Nghị định thư về tham khảo ý kiến giữa 2 Bộ Ngoại giao (2007), Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn thuế thu nhập (04/2010).

Hai nước đã thành lập Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Tuy-ni-di: Kỳ họp lần thứ nhất diễn ra tại Tunis vào tháng 12 năm 2002, và lần thứ 2 tại Hà Nội vào tháng 12 năm 2010.

Về thương mại, mặc dù đã có tiến bộ trong thời gian gần đây nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu còn khiêm tốn so với tiềm năng hai nước. Trong cán cân thương mại song phương thời gian qua, Việt Nam thường xuất siêu.

**Bảng 1. Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Tuy-ni-di 2004 – 2011**

ĐVT: triệu USD

	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
<b>Xuất khẩu</b>	1,13	2,4	3,18	6,12	12,2	9,6	10,7	22,3
<b>Nhập khẩu</b>	5,69	5,07	9,88	1,44	28,3	5,3	5,2	4,2

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này có xu hướng tăng trong những năm gần đây. Nếu như năm 2004, Việt Nam xuất khẩu sang Tuy-ni-di chưa tới 1,1 triệu USD hàng hóa các loại thì đến năm 2011, con số này đã lên 22,3 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu sang Tuy-ni-di gồm cà phê, hàng hải sản, hạt tiêu, vải, hạt điều, hạt tiêu, vải...

**Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Tuy-ni-di năm 2011**

Tên mặt hàng xuất khẩu		Giá trị (USD)
Bánh, kẹo & sản phẩm từ ngũ cốc	USD	76.651
Bao túi thuộc chương 63	USD	14.884
Cà phê	Tấn	4.778.741
Cao su	Tấn	285.985
Chất dẻo nguyên liệu	USD	140.663
Chè	Tấn	56.760
Cơm dừa sấy khô	USD	432.055
Dây điện & dây cáp điện	USD	148.068
Gạo	Tấn	358.613
Giấy các loại	USD	33.493
Giày dép các loại	USD	133.855
Hàng Hải sản	USD	5.331.172
Hàng hoá khác	USD	873.786

Hàng rau quả	USD	31.772
Hạt điều	Tấn	4.256.622
Hạt Tiêu	Tấn	3.554.729
Hoá chất	USD	13.320
Linh kiện phụ tùng ô tô khác	USD	46.367
Linh kiện phụ tùng xe máy	USD	158.890
Máy hút bụi	USD	193.908
Máy móc thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	USD	33.150
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	USD	29.796
Nguyên phụ liệu dệt may, da & giày	USD	68.933
Phân bón	Tấn	3.200
Sản phẩm chất dẻo	USD	1.101
Sản phẩm dệt may	USD	39.599
Sản phẩm từ cao su	USD	49.007
Sản phẩm từ giấy	USD	26.389
Sợi các loại	Tấn	108.796
Vải	USD	1.045.207
<b>Tổng cộng</b>		<b>22.325.512</b>

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Về nhập khẩu, kim ngạch tăng giảm thất thường. Năm 2004, Việt Nam mua từ Tuy-ni-di 5,6 triệu USD hàng hoá các loại, đến năm 2008, con số này tăng lên 28,3 triệu USD. Nhưng đến năm 2011 kim ngạch lại giảm xuống còn 4,2 triệu USD. Những mặt hàng Việt Nam nhập khẩu chủ yếu là hóa chất, dây điện, dây cáp điện, hàng dệt may, sắt thép phế liệu, thức ăn gia súc và nguyên liệu.

**Bảng 3. Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Tuy-ni-di năm 2011**

Tên mặt hàng nhập khẩu	Giá trị (USD)
Đá thuộc chương 25	3.830
Dây điện & dây cáp điện	656.886
Gỗ & sản phẩm gỗ	18.158
Hàng hoá khác	438.301
Hoá chất	1.324.502
Máy móc thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	237.909
Nguyên phụ liệu dệt may, da & giày	94.111
Nhựa phế liệu	98.779
Sản phẩm chất dẻo	85.200
Sản phẩm dệt may	459.906
Sản phẩm từ cao su	14.076
Sản phẩm từ giấy	1.556
Sắt thép phế liệu	462.464
Thức ăn gia súc & nguyên liệu	335.165
Vải	3.392
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.234.235</b>

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 3 tháng đầu năm 2012, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Tuy-ni-di đạt 8,6 triệu USD và nhập khẩu đạt 805.510 USD. Trong chuyến thăm Tuy-ni-di của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết năm 2010, Lãnh đạo cấp cao hai nước đã đề ra mục tiêu nâng kim ngạch hai chiều lên con số 100 triệu USD vào năm 2015.

#### **VI. Một số địa chỉ hữu ích**

**Đại sứ quán Việt Nam tại Li-bi kiêm nhiệm Tuy-ni-di:**

Địa chỉ: Al Hadba Al Khadara – Tripoli, Libya, P.O.Box: 587

Tel: 00 21821 490 1456/ Fax: 00 21821 490 1499

E-mail: dsqvnlib@yahoo.com

**Đại sứ quán Tuy-ni-di tại Trung Quốc kiêm nhiệm Việt Nam:**

Địa chỉ: 1 San Li Tun Dong Jie, Beijing

Tel: 0086-10-65322435/36; 65325688; 65327688;

Fax: 0086-10-65325818; E-mail: [at\\_beijing@netchina.com.cn](mailto:at_beijing@netchina.com.cn)

**Phòng Thương mại và Công nghiệp Tunis**

Địa chỉ: 31, Avenue de Paris - 1000 Tunis - Tunisie

Tél.: (216) 71 247 322

Fax: (216) 71 354 744 - (216) 71 332 968 - (216) 71 247 288

Website : [www.ccitunis.org.tn](http://www.ccitunis.org.tn); E-mail : [ccitunis@planet.tn](mailto:ccitunis@planet.tn)

Hoàng Đức Nhuận